

Bản án số: 23/2019/HS-ST

Ngày 26-9- 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ LỘC, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quang.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Anh Tuấn;

Ông Nguyễn Hữu Tinh.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Quang Huy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Bà Thiều Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2019/TLST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2019/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Lưu K, sinh năm 1986 tại xã P, huyện L, tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã P, huyện L, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Lưu Đ và bà Trần Thị B; vợ con: Không; tiền án: Không; tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 60 ngày 16/10/2018 của Công an huyện L, tỉnh Nam Định về hành vi trộm cắp tài sản; nhân thân: Ngày 17/02/2007 Công an huyện L, tỉnh Nam Định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc. Bản án số 40/2014/HSST ngày 10/6/2014 của Toà án nhân dân tỉnh Nam Định xử phạt 27 tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 04 ngày 10/01/2017 của Phòng cảnh sát đường thủy Công an tỉnh Nam Định về hành vi “Đánh bạc trái phép”; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 28 ngày 09/3/2017 của Công an huyện L, tỉnh Nam Định về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị bắt, tạm giữ ngày 07 tháng 6 năm 2019; có mặt.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1945;

Nơi cư trú: Xóm 14, xã H, huyện L, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Đào Hữu C, sinh năm 1987;

Nơi cư trú: Thôn B, xã P, huyện L, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

- Người làm chứng:

Anh Nguyễn Đức T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 07/6/2019, Đào Hữu C, sinh năm 1987, trú tại thôn B, xã P, huyện L, tỉnh Nam Định điều khiển xe mô tô BKS 18Z5-25... rủ K đi trộm cắp tài sản. K đồng ý và điều khiển mô tô chở C đi tìm sơ hở để trộm cắp. Khoảng 12 giờ 15 phút cùng ngày, đang đi trên đường liên thôn thuộc xóm 14, xã H, huyện L, tỉnh Nam Định thì phát hiện có một con chó màu trắng, đốm vàng của bà Nguyễn Thị S đang đứng ở ven đường. K điều khiển xe đi chậm tiến gần sát con chó để C ngồi sau nghiêng người dùng tay túm cổ bắt chó đặt lên đùi rồi phóng xe tẩu thoát. Ngay lúc đó anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1995 trú tại xóm 14, xã H phát hiện truy hô và cùng quần chúng nhân dân bắt giữ đưa K, C về trụ sở Ủy ban nhân dân xã. Công an xã H đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ chiếc xe mô tô BKS 18Z5-25... và bàn giao cho Công an huyện Mỹ Lộc xử lý theo thẩm quyền. Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường để phục vụ công tác điều tra.

Bản kết luận định giá tài sản số 13/ĐG-HĐĐG ngày 11 tháng 6 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 con chó màu trắng, đốm vàng là loại chó lai thường, không phải chó cảnh, có giá trị như chó thịt, giá trị của con chó cần định giá là: 7kg x 70.000 đồng = 490.000 đồng (bốn trăm chín mươi nghìn đồng).

Tại Cơ quan điều tra, K và C khai nhận đã cùng nhau thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản và bị bắt như trên. Bà Nguyễn Thị S đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu đề nghị gì. Cơ quan điều tra đã xử lý hành chính đối với C về hành vi trộm cắp tài sản.

Chiếc xe mô tô BKS 18Z5-25... do Trần Lưu K điều khiển chở Đào Hữu C đi trộm cắp tài sản được xác định đúng tên đăng ký Nguyễn Xuân M ở thị trấn L, huyện N, tỉnh Nam Định. Ông M đã bán chiếc xe này cho C.

Bản cáo trạng số 21/CTr - KSĐT ngày 12/8/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo Trần Lưu K về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; xác định bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo Trần Lưu K thành khẩn khai nhận rõ việc cùng với Đào Hữu C thực hiện hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố; xác nhận kết luận định giá về giá trị tài sản đã chiếm đoạt là đúng; Viện kiểm sát truy tố là không oan; bản thân xin nhận trách nhiệm về hành vi, hậu quả đã gây ra. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Lưu K phạm tội “Trộm cắp tài sản”; căn cứ áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù. Bị cáo không bào chữa gì và có lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Lộc cũng như Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc cũng như Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo, bị hại cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy lời khai bị cáo tại phiên toà hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản và tài liệu khám nghiệm hiện trường; biên bản giao, nhận người bị bắt; kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự; Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; lời khai bị hại và người làm chứng cũng như toàn bộ lời khai bị cáo tại cơ quan điều tra. Từ các tình tiết chứng cứ này đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 07 tháng 6 năm 2019, tại Xóm 14, xã H, huyện L, tỉnh Nam Định. Lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của người khác, Trần Lưu K đã cùng với Đào Hữu C thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị S một con chó trọng lượng 07 kg có trị giá 490.000 đồng (bốn trăm chín mươi nghìn đồng). Do Trần Lưu K đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm nên bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về dấu hiệu đồng phạm: Trong vụ án này có Đào Hữu C là chủ mưu thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản cùng với Trần Lưu K. Tuy nhiên do giá trị tài sản chiếm đoạt dưới hai triệu đồng, C không có tiền án, tiền sự liên quan đến các tội xâm phạm sở hữu nên Cơ quan điều tra đã xử lý hành chính đối với C về hành vi trộm cắp tài sản là hoàn toàn đúng đắn.

[4] Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Lưu K là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, là khách thể được pháp luật Nhà nước bảo hộ. Mặt khác, bị cáo thực hiện hành vi giữa ban ngày tại nơi dân cư sinh sống, qua đó thể hiện sự liều lĩnh táo bạo, bất chấp dư luận xung quanh và coi thường pháp luật của bị cáo. Hành vi đó không những gây bất bình, phẫn nộ trong quần chúng nhân dân mà còn ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, lịch sử nhân thân đã nhiều lần vi phạm pháp luật trong đó năm 2014 đã bị Toà án đưa ra xét xử và phải đi chấp hành án phạt tù về hành vi chiếm đoạt tài sản. Tuy nhiên bị cáo đã không lấy đó làm bài học thức tỉnh để hoàn lương mà trái lại, một lần nữa thực hiện hành vi phạm tội. Điều đó chứng tỏ bị cáo thực sự là khó cải tạo, luôn có tâm lý coi thường và thách thức pháp luật.

Vì vậy bị cáo sẽ phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

[5] Về trách nhiệm hình sự: Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, khách thể được pháp luật Nhà nước bảo hộ bị xâm phạm, động cơ mục đích phạm tội của bị cáo, hậu quả nguy hại cho xã hội và lịch sử nhân thân của bị cáo thì việc cần thiết phải áp dụng biện pháp cách ly xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục là thỏa đáng; đồng thời cũng mới đáp ứng được yêu cầu răn đe, giáo dục phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo ngoài tình tiết là yếu tố định tội thì không có tình tiết nào bị coi là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; quá trình khai báo bị cáo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được Hội đồng xét xử xem xét vận dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Xét mức án Viện kiểm sát đề nghị áp dụng để cải tạo bị cáo là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị này và sẽ cân nhắc để ấn định một mức án cụ thể tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đủ để cải tạo bị cáo hoàn lương trở về hoà nhập với cuộc sống cộng đồng làm người có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Nguyễn Thị S đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Chiếc xe mô tô BKS 18Z5-25... bị thu giữ được xác định là tài sản của Đào Hữu C. Đây là phương tiện mà C và K đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên sẽ bị tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Lưu K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo K 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giữ, ngày 07 tháng 6 năm 2019.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước chiếc xe mô tô BKS 18Z5-25... theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 13 tháng 8 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

3. Về án phí:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án;

Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản

án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người liên quan;
- VKSND huyện Mỹ Lộc;
- Công an huyện Mỹ Lộc;
- Trại giam CA tỉnh Nam Định;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Lộc;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Quang